TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 25 - 7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Nghĩa.

Bà Hà Thị Kim Nhật.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà*:** Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Cứ A T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1983, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cứ A T1 và bà Vàng Thị L; có vợ là Giàng Thị P, sinh năm 1986; có 02 con (tại phiên tòa bị cáo khai có 03 con), con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2023, tạm giam ngày 15/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Kim Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

1, Anh Hà Văn Q, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2, Anh Lường Văn L, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Bản G, xã S, huyện V, tỉnh

Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Chảo A Thênh, cán bộ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 12/4/2023, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế- Ma túy Công an huyện V phối hợp với Công an xã Sùng Đô, Công an xã N bắt quả tang Cứ A T đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn Q và Lường Văn L. Thu giữ tại túi quần bên phải Cứ A T đang mặc 01 túi nilon màu hồng bên ngoài có chữ A được kẹp díp một đầu, bên trong có 06 gói nilon mầu trắng, trong mỗi gói ni lon màu trắng đều có chất bột nén màu trắng nghi là Heroin; kiểm tra, thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Hà Văn Q đang mặc số tiền 100.000 đồng; thu giữ tại túi quần bên phải của Lường Văn L đang mặc số tiền 100.000 đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Cứ A T tại Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái thu giữ 01 điện thoại di động hiệu VIVO đã qua sử dụng của T.

Kết quả điều tra Cứ A T khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, Cứ A T đang ngủ ở nhà tại Thôn K, xã N, huyện V thì có Hà Văn Q và Lường Văn L đến gọi T dậy để hỏi mua Heroine, T đồng ý và dậy đi ra bàn uống nước ngồi chuẩn bị lấy Heroine ra bán cho Q và L thị bị tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, bắt giữ. Ngoài ra, Cứ A T tự khai trước đó đã bán Heroine cho Hà Văn Q 02 lần và Lường Văn L 01 lần tại nhà của mình cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 18 giờ đến 19 giờ ngày 10/4/2023, T bán cho Hà Văn Q 01 phân Heroine với giá 300.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 18 giờ đến 19 giờ ngày 11/4/2023, cùng một lúc T bán cho Q và L mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/ gói.

Về nguồn gốc số Heroine có để bán và sử dụng Cứ A T khai nhận đã mua của Vàng A C, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái một gói Heroine với giá 3.000.000 đồng tại khu vực Ngã ba đi xã Sùng Đô và xã N. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã tiến hành xác minh, ra Lệnh khám xét người, chỗ ở, đồ vật đối với Vàng A C tại thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét thu giữ của Vàng A C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng. Ngoài ra không thu giữ thêm đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Cứ A T có tổng khối lượng là: 5,7 gam (năm phẩy bảy gam); 0,1 gam trích từ 5,7 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-VC ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố Cứ A T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Cứ A T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cứ A T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 5,6 gam heroine (sau khi trích mẫu giám định); 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + túi nilon gói và mảnh nilon gói; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của Cứ A T và 200.000 đồng thu giữ của Hà Văn Q và Lường Văn L; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Cứ A T; về án phí bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Bị cáo Cứ A T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cân nhắc áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị không truy thu số tiền 500.000 đồng do bán ma túy, đề nghị xử phạt bị cáo Cứ A T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng anh Q và anh L vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu, bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q, anh L đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Cứ A T phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Cứ A Chinh là người nghiện ma túy, vì lợi nhuận và nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, Cứ A T đã mua ma túy về vừa sử dụng, vừa để bán: Ngày 10/4/2023, T bán cho Hà Văn Q 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng; ngày 11/4/2023 cùng một lúc T bán cho Hà Văn Q và Lường Văn L mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói; ngày 12/4/2023 sau khi thỏa thuận cùng bán cho Q và L mỗi người 01 gói Heroine nhưng chưa kịp giao nhận thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng Heroine bị thu giữ khi bắt quả tang là 5,7 gam. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã nhiều lần bán Heroine bán cho nhiều người khác cùng một thời điểm. Hành vi của bị cáo Cứ A T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với 03 tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên";"Đối với 02 người trở lên"*; *"Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Quá trình bị cáo tự khai ra hai lần mua bán ma túy trước đó cho L và Q vào các ngày 10/4/2023 và 11/4/2023 mà chưa bị ai phát hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, xét thấy bị cáo bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình gây nguy hại rất lớn cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, do vậy đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự của người bào chữa không được chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tối đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời

đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa phạm tội ma túy. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo từ 08 năm 06 tháng tù năm đến 09 năm 06 tháng tù; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng tù năm đến 09 năm tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 5,7 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang của bi cáo Cứ A T đã trích 0,1 gam Heroine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 5,6 gam Heroine được niêm phong trong 01 vỏ phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + túi nilon gói và mảnh nilon gói là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 100.000 đồng tiền thu giữ của Hà Văn Q và 100.000 đồng thu giữ của Lường Văn L, số tiền này các đối tượng dùng để giao dịch mua ma túy, liên quan đến tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 500.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Q và L các ngày 10 và 11/4/2023, là tiền do phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị không truy thu số tiền này là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

+ Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đồng, có viền đen, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A C, quá trình điều tra xác định Vàng A C không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho Vàng A C là phù hợp.

[7] Về vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy có để bán, Cứ A T khai ngày 08/4/2023 T đã mua của Vàng A C trú tại thôn Nà Nọi, xã Sùng Đô, huyện V, tỉnh Yên Bái một gói Heroine với giá 3.000.000 đồng tại khu vực Ngã ba đi xã Sùng Đô và xã N. Quá trình điều tra Vàng A C không thừa nhận bán ma túy cho T, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với Vàng A C.

- Đối với Hà Văn Q, Lường Văn L là những người nghiện đã nhiều lần mua Heroine của bị cáo và đã sử dụng hết không xác định được khối lượng. Xét thấy hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo đề nghị xin miễn án phí, nên chấp nhận miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cứ A T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cứ A T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 5,6 gam Heroine được niêm phong trong 01 vỏ phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + túi nilon gói và mảnh nilon gói;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh màn hình cảm ứng có số IMEL 1: 865308047795092; số IMEL 2: 865308047795084, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Cứ A T.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng tiền thu giữ của Hà Văn Q và 100.000 đồng tiền thu giữ của Lường Văn L.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Cứ A T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/6/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Cứ A T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã N, huyện V;
- Bị cáo; người bào chữa; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Hoa Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Hoa Quỳnh